

**NỘI QUY HỌC SINH**  
**Áp dụng từ học kì 2 năm học 2021 – 2022**

**A. QUY ĐỊNH CHUNG**

- Học sinh phải chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước và nội quy của nhà trường.

- Mỗi học sinh có **20 điểm hạnh kiểm (đhk) trong đầu mỗi học kỳ**. Mỗi lần vi phạm học sinh bị trừ điểm căn cứ trong phần B.

- Học sinh có ý thức thực hiện tốt nội quy nhà trường, tích cực tham gia hoạt động sẽ được cộng điểm hạnh kiểm; quy định cụ thể trong phần C.

- Xếp loại hạnh kiểm học sinh trong từng học kỳ:

1. <b>Tốt</b>	đạt từ	<b>16,25</b> điểm	đến	<b>20</b> điểm
2. <b>Khá</b>	đạt từ	<b>12,25</b> điểm	đến	<b>16</b> điểm
3. <b>Trung bình</b>	đạt từ	<b>10</b> điểm	đến	<b>12</b> điểm
4. <b>Yếu</b>	dưới	<b>10</b> điểm		

- Giải thích ký hiệu: [trừ n đhk mỗi lần vi phạm] nghĩa là học sinh bị trừ n điểm hạnh kiểm với mỗi lần học sinh vi phạm hay không thực hiện đúng yêu cầu tương ứng với nội dung.

- Nội quy này áp dụng cho cả hình thức học trực tiếp tại trường và hình thức học trực tuyến.

**B. QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**I. TƯ TƯỞNG – ĐẠO ĐỨC**

- Kính trọng Quốc kỳ, Quốc ca; [trừ 10,0 đhk mỗi lần vi phạm].

- Thuộc Quốc ca, nghiêm túc khi làm lễ chào cờ; [trừ 2,0 đhk mỗi lần vi phạm].

- Tham gia đầy đủ các buổi chào cờ, các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Luôn trau dồi đạo đức, có lối sống văn minh, lành mạnh, giữ gìn truyền thống, danh dự nhà trường.

- Lễ độ với thầy cô giáo, cán bộ, nhân viên nhà trường, người lớn tuổi và khách đến trường.

- Tôn trọng, đoàn kết, hòa nhã, khiêm tốn, thân ái với bạn bè. Quan hệ bạn bè nam nữ phù hợp với môi trường sư phạm.

- Học sinh chấp hành nghiêm Luật giao thông, đặc biệt không được đi xe máy không đúng độ tuổi quy định; [trừ 4,0 đhk mỗi lần vi phạm]

- Nghiêm cấm những hành vi sau đây [trừ ít nhất 10 điểm hạnh kiểm và ra Hội đồng kỷ luật với mỗi lần vi phạm]

1. Vô lễ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác.

2. Sử dụng mạng xã hội, truyền thông tin làm mất uy tín nhà trường, xúc phạm nhân phẩm và danh dự của người khác; đăng, chia sẻ thông tin, hình ảnh trái quy định của pháp luật, vi phạm đạo đức và thuần phong mỹ tục,...

3. Gây sự, đánh nhau, mang hung khí đến trường, đưa người lạ vào trường, tung tin đồn nhảm, kết băng nhóm, gây mất trật tự an ninh trong nhà trường và nơi công cộng.

4. Ăn cắp, hút thuốc, uống bia rượu, cờ bạc, sử dụng chất kích thích, chất gây nghiện trong hay ngoài nhà trường.

5. Mang, sử dụng, trao đổi sản phẩm văn hóa có nội dung kích động, bạo lực, đồi trụy; sử dụng đồ chơi hoặc trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của bản thân; vũ khí, chất gây cháy nổ vào trường.

6. Phá hoại tài sản nhà trường.

7. Bấm nút báo cháy khi không có sự cố xảy ra.

8. Giả chữ ký cha, mẹ hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng; nhờ người không phải cha, mẹ hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng đi họp.

9. Leo rào, trèo tường.

- Học sinh không được vi phạm những hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

## II. HỌC TẬP

- Học sinh phải có thái độ học tập đúng đắn, học bài và soạn bài đầy đủ trước khi đến lớp, mang sách vở và dụng cụ học tập theo yêu cầu và quy định của giáo viên; [trừ 0,5 đhk mỗi lần vi phạm].

- Trong giờ học, phải chú ý nghe giảng, ghi chép cẩn thận, làm bài đầy đủ, ngồi đúng chỗ quy định, tư thế nghiêm chỉnh, không nói chuyện, nói leo, làm việc riêng; [trừ 0,5 đhk mỗi lần vi phạm].

- Trong tất cả các giờ kiểm tra (kiểm tra học kỳ, kiểm tra tập trung, kiểm tra trong lớp,...), học sinh phải tuân theo Quy chế kiểm tra của học sinh (điều 14 của Quy chế kiểm tra đánh giá ban hành kèm theo Quyết định số 250/QĐ-LTV ngày 09/10/2020).

## III. CHUYÊN CẦN

- Quy định thời gian:

Hoạt động	Thời gian buổi sáng	Thời gian buổi chiều
Tập trung chào cờ	6g30 – 6g45	
Học sinh vào lớp	6g55 - 7g00	12g55 - 13g00
Tiết 1	7g00 - 7g45	13g00 - 13g45
Tiết 2	7g45 - 8g30	13g45 - 14g30
Ra chơi	8g30 - 8g50	14g30 - 14g50
Tiết 3	8g50 - 9g35	14g50 - 15g35
Tiết 4	9g35 - 10g20	15g35 - 16g20
Tiết 5	10g20 - 11g05	16g20 - 17g05

- Học sinh đến trường sau thời gian bắt đầu tiết đầu tiên của mỗi buổi căn cứ theo thời khóa biểu gọi là đi trễ, học sinh đi trễ phải đến phòng giám thị 2 nhận giấy vào lớp và trình cho giáo viên đứng lớp; *[trừ 0,5 đhk mỗi lần đi trễ]*.

- Riêng sáng thứ hai, học sinh có tiết chào cờ phải có mặt tại sân trường lúc 6g30 để tập trung; đến sau 6g45 gọi là trễ chào cờ; *[trừ 1,0 đhk mỗi lần trễ chào cờ]*.

- Học sinh nghỉ học có lý do chính đáng và được cha, mẹ hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng đến phòng Giám thị ký vào sổ xin phép nghỉ học trong vòng 7 ngày kể từ ngày nghỉ học để được xác nhận là nghỉ học có phép. Học sinh nghỉ học mà không thỏa yêu cầu trên gọi là nghỉ học không phép; *[trừ 1,5 đhk mỗi lần nghỉ không phép]*.

- Học sinh nghỉ học nhiều ngày do bệnh phải có y chứng của bác sĩ ở bệnh viện, phòng khám.

- Nhà trường không giải quyết cho học sinh tự ra về trong giờ học, trừ trường hợp có lý do chính đáng do cha, mẹ hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng đến đón (mang theo CMND/CCCD) và được phòng Giám thị cấp giấy ra công.

- Học sinh học phụ đạo đúng theo giờ học quy định. Mỗi lần nghỉ học phụ đạo *có phép bị trừ 1,0 đhk* (trừ trường hợp học sinh bị bệnh), mỗi lần nghỉ học phụ đạo *không phép bị trừ 3,0 đhk*.

#### **IV. NÈ NẾP – KỶ LUẬT**

- Học sinh ra vào lớp phải có sự cho phép của giáo viên đứng lớp. Trong giờ học không tự ý đi lại trên hành lang và ngoài sân; *[trừ 0,5 đhk mỗi lần vi phạm]*

- Học sinh đi học ở phòng Bộ môn, Multi, Vi tính... đi cầu thang gần nhất, tránh gây ồn ào ảnh hưởng đến các lớp đang học; *[trừ 0,5 đhk mỗi lần vi phạm]*.

- Học sinh không được đá banh trong giờ học, ra chơi, bán trú trừ khi được nhà trường tổ chức; *[trừ 0,5 đhk mỗi lần vi phạm]*

- Đối với giờ chào cờ hay các buổi lễ: học sinh phải thật khẩn trương ổn định hàng ngũ; nghiêm túc, không nói chuyện hoặc làm việc riêng, học sinh không được phép ở lại trên lớp hay trên hành lang; *[trừ 0,5 đhk mỗi lần vi phạm]*.

- Sau 10 phút vào tiết, nếu không thấy giáo viên đến lớp, lớp trưởng có nhiệm vụ báo với thầy cô giám thị. Khi lớp vắng giáo viên, phải tuyệt đối giữ im lặng, phát huy tinh thần tự quản của lớp, không được tự ý ra khỏi lớp khi không được phép của thầy cô giám thị.

- Học sinh trốn tiết: giờ học học sinh không vào lớp hoặc tự ý ra về không xin phép giám thị coi như học sinh trốn tiết; *[trừ 4,0 đhk mỗi lần vi phạm]*.

- Học sinh không được mua đồ ăn, thức uống bên ngoài cổng trường trong giờ học, ra chơi *[trừ 1,0 đhk mỗi lần vi phạm]*;

- Học sinh không được đứng lên bàn ghế, rượt đuổi nhau, đùa giỡn mạnh bạo; *[trừ 1,0 đhk mỗi lần vi phạm]*.

#### **V. TÁC PHONG – ĐỒNG PHỤC - VẬT DỤNG ĐEM VÀO TRƯỜNG**

##### **1. Giữ đúng tác phong học sinh; *[trừ 1,0 đhk mỗi lần vi phạm]***

- Nam sinh: tóc cắt ngắn gọn gàng, không phủ cổ áo, không để tóc kiêu, không để râu, không xỏ lỗ tai, không đeo bông tai, dây chuyền, lắc.

- Nữ sinh: để tóc gọn gàng; không mang giày cao gót trên 5cm; tai không đeo nhiều khoen;
- Tất cả học sinh không được xăm hình trên thân thể, không được nhuộm tóc màu, xịt keo; không mở nút áo, xắn tay áo, xắn quần, mặc quần lưng xệ; không đánh phấn, thoa môi son; không sơn móng tay, móng chân, kẻ chân mày.

## 2. Mặc đúng đồng phục học sinh; [trừ 0,5 đhk mỗi lần vi phạm]

Đồng phục	Cấp THCS	Cấp THPT
Nữ sinh	Juyp xanh đậm, áo sơ mi trắng (theo mẫu quy định của trường).	- Áo sơ mi trắng, quần tây xanh đậm (theo mẫu của trường), luôn bỏ áo vào quần, đeo dây nịt sẫm màu. - Riêng buổi sáng thứ hai, sáng thứ năm hàng tuần và các buổi lễ: áo dài trắng có cổ, có áo lá, không may tay lửng, không xẻ eo cao, quần dài trắng; không may theo các kiểu cầu kì, không in, vẽ hoặc thêu hình màu lên, không may áo bằng vải mỏng.
Nam sinh (theo mẫu của trường)	Áo sơ mi trắng, quần tây xanh đậm, luôn bỏ áo vào quần, đeo dây nịt sẫm màu	
Quần thể dục	Vải thun màu xanh dương có 3 sọc dọc màu trắng (không vải dù)	
Áo thể dục (theo mẫu của trường)	Vải thun màu đỏ	Vải thun màu xanh nhạt

- Mang giày có quai hậu, giầy Thể dục mang giày thể thao.
- Mang cặp xách, ba lô học sinh sẫm màu (không dùng túi xách, cặp vải jean, vải mềm, có màu sắc sặc sỡ).
- Phù hiệu theo mẫu quy định của trường, may vào ngực áo bên trái (kể cả áo thể dục).
- Logo trường ở giữa tay áo bên trái.

## 3. Vật dụng đem vào trường

- Học sinh chỉ được phép mang vào trường dụng cụ phục vụ học tập như sách, vở, viết, thước, máy tính bỏ túi (không có thẻ nhớ), dụng cụ thể thao theo yêu cầu của giáo viên. Học sinh hạn chế mang theo nhiều tiền, tư trang quý giá.

- Về điện thoại di động: nhà trường không khuyến khích học sinh mang điện thoại vào trường. Khi cần liên lạc với gia đình, học sinh có thể mượn điện thoại của Phòng giám thị hoặc của các thầy cô, nhân viên nhà trường. Trong trường hợp thật cần thiết phải đem theo, học sinh bắt buộc gửi điện thoại di động theo hướng dẫn của Phòng Giám thị.

- Nếu học sinh không gửi điện thoại di động theo hướng dẫn trên bị trừ 6,0 đhk với mỗi lần vi phạm. Riêng học sinh sử dụng điện thoại khi đang học tập trên lớp không phục vụ cho việc học tập và không được giáo viên cho phép, trong giờ ra chơi hay giờ ăn ngủ bán trú bị trừ 8 đhk mỗi lần vi phạm. Cả hai trường hợp trên Phòng Giám thị đều tạm giữ điện thoại, học sinh làm bản kiểm điểm, mời cha, mẹ hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng đến làm việc và nhận lại điện thoại từ Giám thị khối.

- Học sinh không được phép mang máy tính bảng, máy tính xách tay, máy chụp hình, thiết bị ghi âm ghi hình; [trừ 6,0 đhk mỗi lần vi phạm]. Nếu học sinh đem vào phục vụ học tập, sinh hoạt câu lạc bộ thì cần có xác nhận của giáo viên (theo mẫu nhà trường) và phải gửi tại phòng Giám thị, chỉ được lấy trong giờ học cần sử dụng.

## **VI. VỆ SINH**

- Học sinh phải có ý thức giữ gìn vệ sinh chung, bỏ rác đúng nơi quy định, không xả rác trong lớp, trong ngăn bàn, hành lang, sân trường; [trừ 0,5 đhk mỗi lần vi phạm].

- Làm vệ sinh trước và sau buổi học, xóa bảng sạch sẽ sau giờ chuyển tiết và cuối mỗi buổi học.

- Không đem thức ăn, nước uống (trừ nước lọc, nước suối) vào lớp học; [trừ 0,5 đhk mỗi lần vi phạm].

## **VII. BẢO QUẢN TÀI SẢN CHUNG**

- Học sinh có nhiệm vụ giữ gìn và bảo quản tài sản của trường lớp, nếu làm hư hỏng, mất mát sẽ bị kỷ luật (tùy trường hợp cụ thể) và bồi thường thích đáng.

- Không tùy tiện di chuyển bàn ghế và các dụng cụ phục vụ học tập trong trường lớp; [trừ 1,0 đhk mỗi lần vi phạm].

- Không viết, vẽ, khắc trên tường, bàn ghế bằng bất cứ vật dụng gì; [trừ 1,0 đhk mỗi lần vi phạm].

- Tắt đèn, quạt, máy lạnh và các thiết bị điện trước khi ra về.

## **VIII. NỘI QUY BÁN TRÚ (dành cho học sinh có đăng ký)**

### **1. Chia ca bán trú:**

- Trong cùng một ngày, học sinh học trực tiếp tại trường cả sáng và chiều sẽ tham gia bán trú theo ca như sau:

+ Ca 1: buổi sáng kết thúc lúc 10g20 (hết tiết 4).

+ Ca 2: buổi sáng kết thúc lúc 11g05 (hết tiết 5).

### **2. Quy trình:**

- Sau khi hết giờ học, học sinh khẩn trương di chuyển xuống khu vực ăn, lối đi phải theo hướng dẫn của thầy cô giám thị, thời gian di chuyển tối đa 10 phút.

- Giờ ăn:

+ Ca 1: từ 10 giờ 30 phút đến 10 giờ 50 phút.

+ Ca 2: từ 11 giờ 15 phút đến 11 giờ 35 phút.

- Tại khu vực ăn:

+ Rửa tay sạch, nhận cơm, mang khay cơm và ngồi đúng vị trí quy định, nắp khay cơm đặt dưới khay cho gọn.

+ Sau khi ăn xong để khay, nắp khay, muông vào sọt đúng vị trí và ngăn nắp; phân loại thức ăn thừa, rác theo đúng quy định.

+ Trong bàn ăn, ngồi ăn nghiêm chỉnh, không đùa giỡn, không làm vương vãi thức ăn, không để thức ăn thừa, không xả rác.

- Khi di chuyển lên phòng ngủ, học sinh phải theo hướng dẫn của thầy cô giám thị, tuyệt đối im lặng, không gây mất trật tự, không đùa giỡn.

- Giờ ngủ:

+ Ca 1: từ 10 giờ 55 phút đến 12 giờ 45 phút.

+ Ca 2: từ 11 giờ 40 phút đến 12 giờ 45 phút.

- Tại phòng ngủ:

+ Học sinh phải có mặt tại phòng ngủ theo đúng giờ đã quy định.

+ Ngủ theo đúng phòng đã được sắp xếp, không tự ý đổi phòng khi chưa có sự cho phép của cô bảo mẫu trực phòng.

+ Trong phòng ngủ tuyệt đối im lặng, không đùa giỡn, chọc phá bạn; ngủ đúng thời gian quy định, nghe theo lời hướng dẫn của các cô bảo mẫu; *[trừ 1,0 đhk mỗi lần vi phạm]*.

+ Trước khi rời khỏi phòng ngủ, phải dọn dẹp đồ dùng ngăn nắp.

- Trong suốt thời gian tham gia bán trú, học sinh không được tự ý ra ngoài trường mua đồ ăn, thức uống *[trừ 2,0 đhk mỗi lần vi phạm]*.

### **3. Các quy định khác:**

- Đóng tiền bán trú cho con đúng hạn (trước ngày 15 hàng tháng), sẵn sàng chấp nhận những thay đổi về giá cả theo tình hình trượt giá của thị trường.

- Học sinh ra về trong giờ bán trú phải có cha, mẹ hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng xin phép tại phòng giám thị, nếu tự ý ra về không xin phép coi như trốn bán trú *[trừ 4,0 đhk mỗi lần vi phạm]*. Trường hợp có việc gấp, phụ huynh điện thoại trình bày với giám thị khối hoặc cho cô Yến, 0395158955.

- Học sinh nghỉ học, phụ huynh hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng đến trường xin phép trước 09 giờ 00 của ngày nghỉ, nhà trường mới giải quyết hoàn tiền cơm của ngày đó.

- Tự giác cách ly khi học sinh mắc bệnh lây lan nhằm không làm ảnh hưởng đến các học sinh khác trong điều kiện sinh hoạt tập thể và chỉ cho con em đi học lại khi sức khỏe bình thường.

- Học sinh trốn bán trú hoặc không chấp hành nội quy bán trú quá 02 lần sẽ bị cắt bán trú.

## **IX. CÁC HÌNH THỨC THI HÀNH KỶ LUẬT**

Học sinh vi phạm khuyết điểm trong quá trình học tập, rèn luyện được giáo dục hoặc xử lý kỷ luật theo các hình thức sau đây:

+ Nhắc nhở, hỗ trợ, giúp đỡ trực tiếp để học sinh khắc phục khuyết điểm.

+ Khiển trách, thông báo với cha mẹ học sinh nhằm phối hợp giúp đỡ học sinh khắc phục khuyết điểm.

+ Tạm dừng học ở trường có thời hạn và thực hiện các biện pháp giáo dục khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **C. ĐIỂM CỘNG KHUYẾN KHÍCH**

Mỗi tháng, học sinh sẽ được cộng *tối đa 0,5 điểm hạnh kiểm*, cụ thể như sau:

+ *Cộng 0,25 điểm hạnh kiểm* nếu học sinh không vi phạm nội quy nhà trường trong tháng đó.

+ *Cộng 0,25 điểm hạnh kiểm* nếu học sinh tích cực tham gia hoạt động: do nhà trường tổ chức, các phong trào Đoàn – Đội, các hoạt động riêng của lớp và phải được Giáo viên chủ nhiệm xác nhận.

# QUY CHẾ KIỂM TRA CỦA HỌC SINH

## Điều 14 của Quy chế tổ chức kiểm tra – đánh giá các đợt kiểm tra từ năm học 2020 – 2021

### 1. Thời gian có mặt:

- Học sinh phải có mặt trước giờ phát đề 30 phút và ngồi theo sơ đồ do Giám thị coi kiểm tra quy định.

- Học sinh tới trễ (tính từ cổng trường) sau 15 phút tính từ thời gian bắt đầu làm bài thì không được phép làm bài môn đó.

- Học sinh vì lý do bất khả kháng không thể tham dự bài kiểm tra thì phụ huynh phải thông báo cho giáo viên chủ nhiệm rõ nghỉ buổi nào cùng lý do và sẽ được nhà trường tổ chức kiểm tra bổ sung sau.

- Học sinh tới trễ quá giờ quy định hay vắng làm kiểm tra không có lý do chính đáng thì không được kiểm tra bổ sung và 0 điểm (không điểm) bài kiểm tra đó.

### 2. Vật dụng đem vào phòng kiểm tra:

- Học sinh chỉ được phép mang vào phòng kiểm tra bút (màu xanh dương, đen, tím), thước, máy tính bỏ túi không có thẻ nhớ, bút chì, tẩy. Đối với các tài liệu phục vụ học tập (như Atlas, bảng tuần hoàn, bảng tính tan,...), học sinh chỉ được phép mang vào phòng kiểm tra khi có sự cho phép của Giám thị coi kiểm tra thông báo tại phòng kiểm tra và không được ghi chép bất kỳ thông tin nào vào tài liệu đó (trừ họ tên, mã số, lớp).

- Học sinh không được phép đem vào phòng kiểm tra: điện thoại di động, đồng hồ thông minh hay các thiết bị thu phát (học sinh phải gửi tại phòng Giám thị ngay khi vào trường theo quy định), bút xóa, bút có màu khác quy định trên, bút mực có thể xóa được, bất kỳ tài liệu nào ghi nội dung bài học có liên quan tới môn kiểm tra.

- Học sinh tự chuẩn bị giấy nháp là giấy chưa ghi bất kỳ nội dung nào. Học sinh tự tay ghi họ, tên, mã số vào giấy nháp và sẽ được Giám thị coi kiểm tra ký tên vào thì giấy nháp đó mới là hợp lệ. Học sinh chỉ được phép sử dụng giấy nháp khi bắt đầu tính giờ làm bài. Mỗi môn kiểm tra học sinh phải chuẩn bị giấy nháp riêng, không sử dụng chung giấy nháp cho nhiều môn.

### 3. Nhận đề

- Khi có hiệu lệnh phát đề, học sinh ngồi trật tự, tuyệt đối không trao đổi và nhận đề từ Giám thị coi kiểm tra.

- Nhận xong học sinh kiểm tra ngay:

+ Đúng loại đề hay không, ví dụ môn, đề chẵn/lẻ, mã đề,...

+ Số trang có khớp mã đề không, các mặt giấy của đề có đủ không

+ Chất lượng in ấn (có nhòe, mờ, mất chữ không)

- Nếu đã kiểm tra và thấy chính xác thì học sinh ghi họ tên, mã số vào đề và lấy giấy làm bài hay phiếu trả lời trắc nghiệm đặt lên trên đề, đợi khi có hiệu lệnh bắt đầu làm bài mới được phép làm bài.

- Nếu đề không đúng loại hay lỗi in ấn thì học sinh báo ngay cho Giám thị coi kiểm tra. Sau 05 phút tính từ thời gian phát đề thì học sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn về đề.

### 4. Làm bài

- Học sinh làm bài nghiêm túc, tuân theo hướng dẫn của Giám thị coi kiểm tra.

- Học sinh tuyệt đối không được:

+ Nhắc bài, hỏi bài, xem tài liệu, chuyển tài liệu, chuyển giấy nháp, chuyển đề với bất kỳ học sinh nào;

- + Sử dụng điện thoại, đồng hồ thông minh hay các phương tiện thu phát thông tin;
- + Tự ý ra khỏi phòng kiểm tra mà không có sự cho phép của Giám thị coi kiểm tra.
- Nếu muốn phát biểu gì thì học sinh giơ tay xin phép Giám thị coi kiểm tra và nói to rõ cho cả phòng cùng nghe.
- Học sinh không được phép ra khỏi phòng kiểm tra (trừ sự cố đặc biệt):
- + Trong suốt thời gian làm bài đối với bài kiểm tra có hình thức trắc nghiệm (cho dù có phối hợp với tự luận hay không);
- + Còn 15 phút hết giờ làm bài đối với bài kiểm tra tự luận hoàn toàn.
- Học sinh khi đi vệ sinh (trong suốt thời gian từ khi ra khỏi phòng đến lúc quay lại) không được trao đổi bất cứ thông tin nào với học sinh khác.

### **5. Nộp bài**

- Khi có hiệu lệnh hết giờ làm bài thì học sinh ngưng làm bài ngay, kiểm tra các thông tin trên giấy nộp bài (số tờ, mã đề, số báo danh,...) ngồi trật tự và tuân theo hướng dẫn của Giám thị coi kiểm tra.
- Kiểm tra kỹ các thông tin khi ký tên nộp bài, không ký nhầm vào ô của bạn khác.

### **6. Xử lý khi vi phạm**

Mọi vi phạm Quy chế kiểm tra đều bị lập biên bản (lưu lại tang vật, nếu có) và xử lý kỷ luật. Các hình thức xử lý:

- Khiển trách:
  - + Đối với những học sinh phạm lỗi một lần: nhìn bài hoặc hỏi bài, nhắc bài với học sinh khác; viết, vẽ vào tờ giấy làm bài kiểm tra của mình những nội dung không liên quan đến bài kiểm tra;
  - + Học sinh bị khiển trách sẽ bị trừ 25% tổng số điểm của bài kiểm tra đó và bị trừ 1,0 điểm hạnh kiểm.
- Cảnh cáo:
  - + Đối với các học sinh vi phạm một trong các lỗi sau đây: đã bị khiển trách một lần nhưng trong giờ kiểm tra đó vẫn tiếp tục vi phạm Quy chế kiểm tra ở mức khiển trách; chuyên bài làm hoặc giấy nháp với học sinh khác; chép bài của học sinh khác hoặc để học sinh khác chép bài của mình; chép từ giấy nháp do học sinh khác chuyển cho; trao đổi bất kỳ thông tin nào với học sinh khác từ lúc bước ra khỏi phòng đến lúc quay lại phòng kiểm tra để đi vệ sinh.
  - + Học sinh bị cảnh cáo sẽ bị trừ 50% tổng số điểm của bài kiểm tra đó và bị trừ 2,0 điểm hạnh kiểm.
- Đình chỉ kiểm tra:
  - + Đối với các học sinh vi phạm một trong các lỗi sau đây: đã bị cảnh cáo một lần nhưng trong giờ kiểm tra đó vẫn tiếp tục vi phạm Quy chế kiểm tra ở mức khiển trách hoặc cảnh cáo; mang vật dụng trái phép theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 Quy chế này vào phòng kiểm tra; nhận bài giải từ ngoài vào phòng kiểm tra; có hành động gây gổ, đe dọa những người có trách nhiệm trong kỳ kiểm tra hay đe dọa thí sinh khác;
  - + Học sinh bị đình chỉ kiểm tra bài nào thì điểm bài kiểm tra đó 0 điểm (không điểm) và bị trừ 11 điểm hạnh kiểm trong học kỳ đó. Học sinh bị đình chỉ thì không được phép làm bài nữa, phải nộp bài cho Giám thị coi kiểm tra.
- Bị trừ điểm trong quá trình chấm thi:



- + Bài kiểm tra có đánh dấu bị phát hiện trong khi chấm sẽ bị trừ 50% điểm toàn bài;
- + Cho điểm 0 (không): bài kiểm tra có chữ viết của hai người trở lên; những phần của bài kiểm tra viết trên giấy nháp, giấy không đúng quy định.
- Các trường hợp vi phạm khác: tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, Chủ tịch hội đồng kiểm tra có biện pháp xử lý kỷ luật hoặc đưa ra hội đồng kỷ luật nhà trường.